

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 6 năm 2025

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI  
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG**

(Mẫu 1, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023  
Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh)

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG
- Địa chỉ: số 180 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 08h00 đến 20h30 các ngày trong tuần.
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên       | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh           | Vị trí chuyên môn                                                                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1.  | Lê Hồng Hải     | 000148/ĐNA-CCHN                               | Khám chữa bệnh, chuyên khoa Nội | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần các ngày trong tuần | Bác sĩ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phòng khám, Người phụ trách chuyên môn khoa Nội. BS CKII – KCB chuyên khoa Nội | Không                                                                    |         |
| 2.  | Đặng Xuân Thắng | 005071/BYT-CCHN                               | Bác sĩ CK Nội                   | Toàn thời gian 08h00 – 20h30                                         | BS CKI – KCB chuyên khoa Nội                                                                                               | Không                                                                    |         |



|    |                      |                  |                                        |                                                  |                                                                            |       |  |
|----|----------------------|------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------|--|
|    |                      |                  |                                        | các ngày trong tuần                              |                                                                            |       |  |
| 3. | Phan Nữ Thanh Châu   | 001094/ĐNA-CCHN  | Khám chữa bệnh, chuyên phụ sản         | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Người phụ trách chuyên môn khoa Sản – BS CKII KCB chuyên khoa Sản phụ khoa | Không |  |
| 4. | Nguyễn Kiến Quốc     | 000266/ĐNA-CCHN  | Bác sĩ CK Chẩn đoán hình ảnh           | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Người phụ trách chuyên môn CĐHA-BS Chẩn đoán hình ảnh                      | Không |  |
| 5. | Nguyễn Thị Kim Mỹ    | 000572/QNA-CCHN  | Cử nhân xét nghiệm                     | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Người phụ trách chuyên môn phòng xét nghiệm. Kỹ thuật viên xét nghiệm      | Không |  |
| 6. | Cao Xuân Trọng       | 0016369/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Người phụ trách chuyên môn khoa Ngoại. BS CKI- KCB chuyên khoa Ngoại       | Không |  |
| 7. | Hà Nguyên Phương Anh | 001070/ĐNA-CCHN  | Bác sĩ CK Da liễu                      | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Người phụ trách chuyên môn khoa Da liễu. BS-KCB CK Da liễu                 | Không |  |



|     |                       |                     |                                                                                     | các ngày<br>trong<br>tuần                                                                                    |                                                                                                    |                                                                                          |                   |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 8.  | Phạm Văn<br>Chuyên    | 001848/QNA-<br>CCHN | Y học cổ truyền                                                                     | Toàn<br>thời gian<br>08h00 –<br>20h30<br>các ngày<br>trong<br>tuần các<br>ngày<br>trong<br>tuần              | Người phụ<br>trách chuyên<br>môn khoa Y<br>học cổ truyền-<br>BS CKI-KCB<br>bằng Y học cổ<br>truyền | Không                                                                                    |                   |
| 9.  | Trần Thị<br>Ngà       | 000908/QNA-<br>CCNH | Khám bệnh,<br>chữa bệnh Sản<br>phụ khoa                                             | Toàn<br>thời gian<br>08h00 –<br>20h30<br>các ngày<br>trong<br>tuần các<br>ngày<br>trong<br>tuần              | BS CKI-<br>KCB chuyên<br>khoa Phụ sản                                                              | Không                                                                                    |                   |
| 10. | Trần<br>Ngọc<br>Thanh | 003358/ĐNA-<br>CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>ngoại                                     | Toàn<br>thời gian<br>08h00 –<br>20h30<br>các ngày<br>trong<br>tuần                                           | BS CKI -<br>KCB chuyên<br>khoa Ngoại                                                               | Không                                                                                    | Đang chờ<br>duyet |
| 11. | Đỗ Thị<br>Liên        | 000901/HNO-<br>CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa Phụ<br>sản-KHHGD,<br>Siêu âm sản phụ<br>khoa | Toàn<br>thời gian<br>08h00 –<br>20h30<br>các ngày<br>trong<br>tuần                                           | BS CKI-<br>KCB chuyên<br>khoa Phụ sản                                                              | Không                                                                                    | Đang chờ<br>duyet |
| 12. | Nguyễn<br>Hoàng       | 004433/ĐNA-<br>CCHN | Khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>chuyên khoa<br>Ngoại                                     | Từ<br>17h30-<br>20h30 từ<br>thứ hai<br>đến thứ<br>sáu, toàn<br>thời gian<br>từ 8h<br>đến<br>20h30<br>thứ bảy | BS CKII –<br>KCB chuyên<br>khoa Ngoại                                                              | Từ 7h<br>đến 17h<br>từ thứ<br>hai đến<br>thứ sáu –<br>Bệnh<br>viện Đa<br>khoa Đà<br>Nẵng | Tăng mới          |

2187  
NG  
PH.  
HIỆN B  
UỐC  
NÀ  
PHỞ

|     |                             |                      |                    | và chủ<br>nhật |                                                                             |                                |       |
|-----|-----------------------------|----------------------|--------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------|
| 13. | Lê<br>Quang<br>Vinh         | 0005722/TTH-<br>CCHN | KTV<br>nghịem      | xét            | Toàn<br>thời<br>gian<br>08h00<br>–<br>20h30<br>các<br>ngày<br>trong<br>tuần | Kỹ thuật<br>viên xét<br>nghịem | Không |
| 14. | Võ<br>Đình<br>Hiếu          | 044128/HCM-<br>CCHN  | CN điều dưỡng      |                | Toàn<br>thời<br>gian<br>08h00<br>–<br>20h30<br>các<br>ngày<br>trong<br>tuần | Nhân viên<br>điều<br>dưỡng     | Không |
| 15. | Hồ Thị<br>Hồng<br>Châu      | 002767/PY-<br>CCHN   | Điều dưỡng<br>viên |                | Toàn<br>thời gian<br>08h00 –<br>20h30<br>các ngày<br>trong<br>tuần          | Nhân viên<br>điều dưỡng        | Không |
| 16. | Trương<br>Thị<br>Kim<br>Lụa | 004081/QNG-<br>CCHN  | Điều<br>viên       | dưỡng          | Toàn<br>thời<br>gian<br>08h00<br>–<br>20h30<br>các<br>ngày<br>trong<br>tuần | Nhân viên<br>điều<br>dưỡng     | Không |
| 17. | Võ<br>Thành<br>Trung        | 002884/QT-<br>CCHN   | Điều<br>viên       | dưỡng          | Toàn<br>thời<br>gian<br>08h00<br>–<br>20h30<br>các<br>ngày<br>trong<br>tuần | Nhân viên<br>điều<br>dưỡng     | Không |



|     |                   |                 |                                      |                                                  |                          |       |  |
|-----|-------------------|-----------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|-------|--|
| 18. | Trần Thị Thủy Nga | 009636/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng viên                      | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Nhân viên điều dưỡng     | Không |  |
| 19. | Đoàn Nữ Quỳnh Như | 001921/KT-CCHN  | Điều dưỡng viên                      | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Nhân viên điều dưỡng     | Không |  |
| 20. | Nguyễn Thanh Thúy | 009584/QNA-CCHN | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học    | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không |  |
| 21. | Cao Thị Hồng Ly   | 007159/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng viên                      | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Nhân viên điều dưỡng     | Không |  |
| 22  | Phan Thị Thuận    | 009937/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng viên chuyên ngành phụ sản | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Nhân viên điều dưỡng     | Không |  |



|     |                    |                 |                                   |                                                  |                          |       |  |
|-----|--------------------|-----------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------|-------|--|
| 23. | Đinh Thị Như Tuyết | 008355/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng viên                   | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Nhân viên điều dưỡng     | Không |  |
| 24. | Lê Thị Hoàng Ca    | 008903/ĐNA-CCNH | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Không |  |
| 25. | Bùi Thị Thuận      | 006926/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng viên                   | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Nhân viên điều dưỡng     | Không |  |
| 26. | Nguyễn Hạnh Nhi    | 007920/ĐNA-CCHN | Điều dưỡng viên                   | Toàn thời gian 08h00 – 20h30 các ngày trong tuần | Nhân viên điều dưỡng     | Không |  |

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu HC

**GIÁM ĐỐC**  
(ký và ghi rõ họ, tên)


  
**NÔNG THỊ THU**